TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Số: **129**/2026/QĐST-HNGĐ *Vĩnh Long, ngày 17 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 145/2026/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 03 năm 2026, về việc "Ly hôn". Giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bé M, sinh năm 2001;

Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh La Hửu T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: 2 ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bé M và anh La Hửu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Bé M và anh La Hửu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Bé M và anh La Hửu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Bé M và anh La Hửu T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 chị Trần Thị Bé M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003471 ngày 02 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000 đồng hoàn lại cho chị Trần Thị Bé M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến